

# MỘT SỐ CÁCH TỰ HỌC TỪ VỰNG TIẾNG ANH HIỆU QUẢ

*ThS. Nguyễn Ngọc Bảo<sup>1</sup>*

## 1. Mở đầu

Một trong những yếu tố thiết yếu để giúp người học tiếng Anh đạt được kết quả tốt nhất chính là vốn từ vựng. Tuy nhiên, đa số người học tiếng Anh ở Việt Nam đều có vốn từ vựng rất ít, không đủ để giao tiếp hiệu quả ngay cả trong các tình huống giao tiếp đơn giản hàng ngày. Để thành công, người học không chỉ vận dụng một cách thức riêng lẻ nào, mà phải vận dụng, kết hợp nhiều chiến lược, cách thức học, luyện tập và thực hành khác nhau. Quan trọng hơn cả chính là niềm đam mê và khát vọng, động lực to lớn của mỗi cá nhân để làm chủ ngôn ngữ. Bài viết tập trung nghiên cứu, đề xuất một số cách thức giúp cho sinh viên Học Viện Cán Bộ Thành phố Hồ Chí Minh tự học từ vựng tiếng Anh hiệu quả.

## 2. Nội dung

### *2.1. Cơ sở lý luận: Việc học Tiếng Anh của sinh viên tại Học Viện Cán Bộ Thành phố Hồ Chí Minh.*

Từ vựng đóng vai trò quan trọng trong việc học tập và sử dụng Tiếng Anh. Trong học tập và rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc và viết, từ vựng giúp sinh viên hiểu được hầu hết các thông tin được truyền đạt qua các bài đọc, các bài nghe cũng như qua giao tiếp với người khác bằng Tiếng Anh. Việc sử dụng thành thạo và lưu loát chủ yếu phụ thuộc vào việc tập luyện, yếu tố căn bản vẫn là các đơn vị nghĩa như từ, cụm từ và câu, mà yếu tố từ vựng là thành phần quan trọng trong các đơn vị nghĩa.

Việc học và nâng cao trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là Tiếng Anh, vô cùng cần thiết đối với học sinh, sinh viên vì môn học này được đưa vào trong tất cả các chương trình học và là điều kiện bắt buộc đối với sinh viên ở các trường cao đẳng, đại học. Chương trình Tiếng Anh theo chuẩn năng lực Châu Âu đã được áp dụng tại Học Viện Cán Bộ Thành phố Hồ Chí Minh và sinh viên phải học và vượt qua tất cả các học phần Tiếng Anh giao tiếp 1, 2, 3, 4 và học phần Tiếng Anh chuyên ngành cần thiết cho bậc học của mình, hoặc là các em phải cung cấp một giấy chứng nhận trình độ Tiếng Anh tương đương B1 để đáp ứng tiêu chuẩn Tiếng Anh đầu ra. Thực tế cho thấy trong đợt kiểm tra xếp lớp cho sinh viên các khóa 2018 và 2019 vừa qua tại trường, số sinh viên đạt điểm thấp và cần phải học lại Tiếng

---

<sup>1</sup> Giảng viên Khoa Đại cương, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Anh cơ bản là rất nhiều: khoảng hơn 1/2 sinh viên ở cả 2 khóa mặc dù đa số sinh viên đều đã học xong chương trình Tiếng Anh hệ 7 năm ở bậc trung học phổ thông.

Mặt khác, qua quá trình giảng dạy thực tế trên lớp một số câu trả lời của sinh viên cho các câu hỏi ở phần đọc hiểu và nghe chúng tôi nhận thấy rằng các câu trả lời sai thường rơi vào các câu hỏi nhằm kiểm tra về từ vựng. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có bất kỳ số liệu điều tra chính thức nào về thực trạng học từ vựng nói riêng và học Tiếng Anh nói chung của sinh viên tại Học Viện Cán Bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Thêm vào đó, Sinh viên của các trường cao đẳng và đại học hiện nay học Tiếng Anh theo kiểu đối phó, chỉ cần học sao cho qua môn mà không quan tâm đến rằng mình sẽ cần sử dụng Tiếng Anh cho công việc trong tương lai. Vì vậy họ không có động lực trong học tập môn Tiếng Anh khi còn ở trong nhà trường.

Bài viết được thực hiện với mục đích đưa ra một số gợi ý về giải pháp học từ vựng và những phương pháp được xây dựng trên cơ sở áp dụng nhiều phương pháp học nhằm giúp sinh viên phát huy tốt nhất khả năng học tập và vận dụng vốn từ vựng của riêng mình.

## ***2.2. Một số chiến lược, cách thức tự học từ vựng tiếng Anh hiệu quả cho sinh viên Học Viện Cán Bộ Thành phố Hồ Chí Minh***

### ***2.2.1. Xây dựng động lực tự học từ vựng tiếng Anh cho sinh viên***

Động lực học tập là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập, nhờ có động lực mà các em sinh viên sẽ cố gắng cải thiện năng lực bản thân bằng nhiều cách khác nhau. Động lực học sẽ là lí do dẫn đến việc thực hiện các chiến lược và hoạt động học tập. Việc có kế hoạch và đặt mục tiêu rõ ràng sẽ giúp chúng ta có được định hướng đúng đắn, cũng như nhìn nhận tốt hơn từng kết quả, hạn chế mà mình có được (theo thời gian). Tuy nhiên, quan trọng nhất là giảng viên phải giúp sinh viên tìm được động lực, khơi gợi nguồn cảm hứng để thực hiện các lộ trình, kế hoạch; hay động lực để các em thực sự yêu thích, đam mê việc học và sử dụng Tiếng Anh. Ngoài ra, phải làm sao để giữ được động lực học tập đã có. Giải pháp là bắt đầu học từ vựng theo những chủ đề yêu thích và gắn gũi với công việc, với nội dung học tập của mình nhất. Từ đó, sẽ tìm thấy sự kết nối giữa ngôn ngữ và thế giới xung quanh, giúp ghi nhớ và vận dụng từ vựng lâu dài, hiệu quả, tối ưu nhất. Không học quá nhiều từ trong một ngày và danh thời gian học những từ vựng có tần suất xuất hiện nhiều mà mình quan tâm nhất.

Động lực còn được duy trì bằng cách tìm được người cùng sở thích, đam mê để thực hành, vận dụng, chia sẻ các kiến thức đã học hằng ngày, hay đưa những sở thích, thói quen của mình gắn liền với việc thực hành, vận dụng ngôn ngữ; xem và dịch các video, đoạn phim, bài báo liên quan đến lĩnh vực mình yêu thích. Với sự bùng nổ của các mạng xã hội, việc tìm kiếm, trò chuyện với những người đam mê học Tiếng Anh trên toàn thế giới đã trở nên rất dễ dàng; việc tận dụng Facebook, Zalo, Twitter... để học tập cũng đang là xu hướng được nhiều người yêu thích hiện nay.

### *2.2.2. Cách tiếp nhận từ vựng quan trọng, phổ biến trong tự học từ vựng tiếng Anh*

Ngoài những từ vựng muốn diễn đạt trong quá trình giao tiếp, việc đọc tài liệu, tin tức, báo chí, xem phim, nghe nhạc, bản tin... bằng Tiếng Anh với các chủ đề quan tâm, yêu thích sẽ là cách để biết thêm những từ vựng nào hay xuất hiện, hay được người bản ngữ sử dụng và cách họ sử dụng như thế nào trong các văn cảnh cụ thể. Vì vậy, việc ghi chép lại các từ có tần suất xuất hiện nhiều sẽ giúp sinh viên khái quát được lượng từ vựng cơ bản trong một lĩnh vực bất kì; từ đó, lựa chọn được các từ vựng quan trọng để dành thời gian ghi nhớ, luyện tập và sử dụng. Các em sinh viên có thể sử dụng 1 cuốn sổ tay bỏ túi để ghi lại những từ mà mình thấy hoặc gặp bất kỳ, để sau đó có thể xem lại và học khi rảnh rỗi.

### *2.2.3. Giải mã, đoán nghĩa của từ*

Trong quá trình đọc, nghe và giao tiếp, sinh viên khó có thể biết, hiểu hết nghĩa của các từ vựng, càng không thể từ nào cũng sử dụng từ điển để tra nghĩa của từng từ; nên việc tự giải mã và đoán nghĩa của từ rất quan trọng. Sinh viên có thể đoán được nghĩa của một từ dựa vào nội dung, ngữ cảnh, hay các từ trước, sau từ vựng. Ngoài ra, cũng có thể căn cứ vào các tiền tố và hậu tố để đoán nghĩa của từ. Nếu như các hậu tố cơ bản không thay đổi nghĩa của từ, thì các tiền tố thường mang lại một nghĩa hoàn toàn khác với từ gốc. Như vậy, việc đoán nghĩa của từ phụ thuộc rất nhiều vào vốn từ gốc, kiến thức về tiền tố và hậu tố của từ. Tuy vậy, việc ghi nhớ những gốc từ, tiền tố, hậu tố cơ bản sẽ giúp ích cho sinh viên rất nhiều trong quá trình nghe, đọc, và giao tiếp để có thể hiểu được nội dung cơ bản mà người nói, viết muốn truyền tải.

### *2.2.4. Sử dụng từ điển trong quá trình tự học từ vựng Tiếng Anh*

Sai sót lớn nhất của đa số sinh viên trong việc học Tiếng Anh là việc dùng từ điển dịch trực tiếp từ Tiếng Anh ra Tiếng Việt nghĩa của từ và chỉ quan tâm

đến một nghĩa duy nhất để áp dụng vào bài; nhiều sinh viên còn dịch nghĩa của từng từ một trong cả một đoạn văn, một bài nói chuyện... Việc sử dụng từ điển như vậy là không hiệu quả, mất nhiều thời gian mà nghĩa của từ chỉ được lưu giữ trong trí nhớ tạm thời và nhanh chóng biến mất. Ngoài các dạng từ điển in truyền thống, hiện nay một số từ điển Online luôn được nhiều người sử dụng với đầy đủ nghĩa, cách phát âm, từ đồng nghĩa, trái nghĩa... như: Cambridge dictionary, Oxford learners dictionary, Macmillan dictionary (từ điển các từ đồng nghĩa) mang lại cho sinh viên tính nhanh chóng, chính xác, cập nhật và đầy đủ. Việc sử dụng từ điển cần phải thực hiện theo những bước sau sẽ giúp các em ghi nhớ tốt và vận dụng hiệu quả hơn.

Cụ thể:

- Phát âm: Việc đầu tiên khi sử dụng từ điển chính là cách phát âm của từ. Với các từ điển Online, ưu điểm đặc biệt là sẽ kèm theo cách phát âm của từ theo hai giọng Anh - Anh và Anh - Mỹ giúp các em nghe và bắt chước các cách phát âm của từ tốt hơn. Ngoài ra, với các cách phát âm có một số điểm khác biệt giữa Tiếng Anh của người Anh và người Mỹ, còn giúp sinh viên không bị bỡ ngỡ, mất tập trung khi nghe một từ vựng với các cách phát âm khác nhau, mà còn nhận diện và ghi nhớ được từ tốt hơn. Quá trình học phát âm chuẩn, đúng trọng âm không chỉ giúp sinh viên ghi nhớ được từ mà còn giúp nghe và sử dụng vào quá trình giao tiếp hiệu quả hơn. Một thực tế trong quá trình học và sử dụng Tiếng Anh của nhiều người Việt chính là việc chúng ta thường cảm thấy khó phát âm các từ có nhiều âm tiết, nên thường chọn cách bỏ qua hay tìm các từ đơn giản, một âm tiết để thay thế; vì thế, khi từ vựng đó xuất hiện sẽ khiến sinh viên gặp khó khăn để nhận diện và ghi nhớ.

- Nghĩa của từ: Sinh viên nên thay việc dịch trực tiếp nghĩa của từ bằng Từ điển Anh - Việt bằng thói quen sử dụng Từ điển Anh - Anh. Việc đọc và phân tích nghĩa của từ bằng các định nghĩa Tiếng Anh sẽ giúp các em không chỉ hiểu được nghĩa, cách dùng của từ mà còn củng cố thêm vốn từ vựng, mở rộng vốn từ cũng như các cấu trúc được sử dụng ở định nghĩa. Nếu việc đọc và phân tích định nghĩa không giúp hiểu rõ nghĩa của từ thì khi đó sinh viên mới sử dụng đến Từ điển Anh - Anh - Việt, hay Từ điển Anh - Việt. Sau đó, họ cần phải quay lại Từ điển Anh - Anh để kiểm tra lại xem mình đã thực sự hiểu và ghi nhớ nghĩa của từ hay chưa.

- Từ đồng nghĩa - trái nghĩa: Cách để ghi nhớ tốt hơn nghĩa của một từ chính là sử dụng các từ đồng nghĩa (synonym), trái nghĩa (antonym) để giải thích

nó. Các từ đồng nghĩa - trái nghĩa luôn được gợi ý trong từ điển giúp sinh viên dễ dàng nhận diện và tự đưa ra được nhiều định nghĩa khác nhau về ý nghĩa của từ. Ngoài ra, để biết thêm về các từ đồng nghĩa, sinh viên cũng nên sử dụng từ điển Online Macmillan dictionary, có kèm phát âm, định nghĩa và đặc biệt là các từ có nghĩa tương tự với từ vựng sinh viên đang tra cứu. Trong quá trình nói và viết, để có thể ghi nhớ được từ vựng mới, sinh viên cần vận dụng tối đa các từ đồng nghĩa - trái nghĩa để đưa từ vào văn cảnh một cách tự nhiên và đảm bảo diễn đạt đúng ý.

- Các từ loại khác nhau của từ: Trong quá trình tra từ điển, sinh viên thường chỉ gõ một từ cần tìm (có thể là danh từ, tính từ, động từ...). Vì vậy, họ cần phải lưu tâm là học các từ loại khác nhau của từ vựng đang tra cứu. Việc làm này không chỉ giúp sinh viên ghi nhớ mà còn giúp sử dụng đúng từ loại, chức năng của từ trong các văn cảnh, cấu trúc câu cụ thể.

- Đọc kĩ ví dụ: Để hiểu được chính xác nghĩa của từ, giúp nâng cao khả năng dùng từ, cụm từ thì việc đọc và hiểu các ví dụ đóng vai trò rất quan trọng. Với cách sử dụng đa dạng, nhiều ví dụ thiết thực, gần gũi, từ điển sẽ cung cấp cho sinh viên một lượng từ vựng, cấu trúc, cách dùng từ thông qua các ví dụ một cách rõ ràng, chính xác, dễ hiểu, dễ ghi nhớ.

- Các cụm từ: Trong các từ điển hiện nay, đặc biệt là một số từ điển Online luôn có thêm các cụm từ, giới từ, hay cấu trúc đặc trưng mà từ vựng thường được sử dụng hay thường đi với nhau để diễn đạt đầy đủ nghĩa của từ, thậm chí là các nghĩa khác nhau của từ. Các cụm từ dễ nhớ bởi tính cố định, đặc trưng về nghĩa và sự kết hợp cùng nhau để tạo được ý nghĩa diễn đạt. Với việc ghi nhớ các cụm từ, sinh viên sẽ nhanh chóng mở rộng vốn từ của mình chỉ với một từ gốc, giúp họ tự tin khi sử dụng từ ngữ và đạt hiệu quả giao tiếp tốt hơn.

#### *2.2.5. Cách thức ghi chép khi tự học từ vựng Tiếng Anh*

Khi tiếp cận với Tiếng Anh (đọc, nghe, xem video) thì việc quan trọng sinh viên nên làm là ghi chép, như: ghi chép lại các cấu trúc, cụm từ, cách sử dụng, diễn đạt từ và câu quan trọng; hoặc ghi chép các từ, cụm từ có tần suất xuất hiện nhiều. Sau quá trình ghi chép này, các em có thể vận dụng các cấu trúc, cụm từ hay đã được người bản ngữ sử dụng vào cách diễn đạt riêng của mình; ngoài ra, còn có thể sử dụng các ghi chép này để kiểm tra lại các từ vựng hay xuất hiện, sử dụng từ điển để kiểm tra lại nghĩa, cách sử dụng cũng như từ loại và các ví dụ về văn cảnh mà từ được sử dụng. Điều này sẽ củng cố thêm vốn từ, giúp ghi nhớ tốt

hơn, phản ứng và sử dụng ngôn ngữ hiệu quả hơn. Ghi chép còn là cách giúp sinh viên viết ra những ý tưởng, các nội dung trình bày, vấn đề được người nói, người viết đề cập nhằm nâng cao từ vựng, củng cố, mở rộng vốn hiểu biết về chủ đề mình quan tâm. Ngoài ra, một sinh viên cần phải có riêng cho mình một cách ghi chép, lưu lại các từ vựng đã sử dụng từ điển tra cứu. Với cách ghi chép này, sinh viên có thể sử dụng để ôn lại từ khi có thời gian, hoặc tìm lại từ vựng khi cần sử dụng một cách chính xác, đúng nghĩa, đúng văn cảnh; đồng thời, còn có tác động tích cực đến việc hồi thúc sinh viên ghi nhớ và vận dụng từ.

#### 2.2.6. Đặt từ vựng vào ngữ cảnh thực hành thông qua các kỹ năng

Để có thể ghi nhớ, sử dụng từ vựng hiệu quả, sinh viên cần đặc biệt chú trọng đến việc thực hành. Để thực hành hiệu quả, sinh viên cần vận dụng tối đa thời gian để đưa từ vựng vào các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thuyết trình một cách tự nhiên, đúng nghĩa, đúng văn cảnh.

Ví dụ:

Ta có động từ *go*, thay vì chỉ viết lại nhiều lần với từ này ta có thể đưa vào các câu để có thể nhớ lâu hơn:

- *I go to school.*
- *I go to school every day.*
- *I go to school every day by bus*
- *I go to school every day by bus with my friends.*

Trong quá trình thực hành, cũng không nên sử dụng quá nhiều từ mới mà lượng từ chỉ nên trong khoảng từ 5-10 từ/ngày tùy vào khả năng ghi nhớ và sử dụng của bản thân. Trong quá trình thực hành các kỹ năng, sinh viên cần chú ý:

- Trong khi đọc: Khi đã nhận diện, nhận thức được các từ vựng cần học và ghi nhớ theo từng chủ đề, lĩnh vực, sinh viên phải tập trung đọc lại các nội dung có chứa các từ vựng đó để hiểu rõ hơn về nghĩa, cách sử dụng của từ. Ngoài ra, việc tìm các bài báo, tạp chí, mẫu chuyện, sách, tiểu thuyết có nội dung liên quan sẽ là cách tốt nhất để củng cố lại vốn từ và ghi nhớ chính xác hơn từ vựng cần học. Cùng với đó, các từ đồng nghĩa - trái nghĩa cũng sẽ xuất hiện làm tăng cường độ gặp và lặp lại của các từ vựng đích cần quan tâm. Từ vựng càng xuất hiện nhiều, càng gặp nhiều thì khả năng ghi nhớ nó sẽ tốt hơn. Tuy nhiên, vấn đề cần lưu ý khi tìm tài liệu đọc chính là số lượng từ mới. Khi sinh viên mở một trang tài liệu bất kì, nếu số lượng từ mới với người đọc từ trong khoảng từ 4-6 từ thì tài

liệu đó sẽ là phù hợp, nếu lượng từ mới hơn hoặc kém thì chúng ta nên tìm các tài liệu khác. Nếu số lượng từ mới quá ít, hoặc quá nhiều sẽ dễ gây tâm lí nhàm chán, căng thẳng, mất tập trung, ảnh hưởng đến kết quả học tập.

- Trong khi nghe và xem video: Các video cần xem có thể là những đoạn giới thiệu về từ vựng, kèm hình ảnh, âm thanh, ví dụ sinh động, hấp dẫn, hay các nội dung có tính chất học thuật, phân tích vấn đề, mang lại những hiểu biết mới. Khi xem video hoặc nghe các bản tin, sinh viên sẽ phải dựa vào khả năng phát âm, văn cảnh để nhận diện xem từ vựng mới có xuất hiện hay không và được sử dụng như thế nào; ngoài ra, cũng sẽ được nghe thấy những từ đồng nghĩa - trái nghĩa, các từ liên quan với những từ đang học. Vì vậy, khi xem video hoặc nghe cần tuân thủ các bước sau: tập trung xem, nghe và cảm nhận nội dung cũng như từ vựng được sử dụng; lần thứ hai nghe, xem lại cùng ghi chép các nội dung, từ vựng đã biết; sau đó, mở phụ đề để hỗ trợ quá trình nhận biết các từ vựng cũng như nội dung chính; xem, nghe lại lần nữa để hiểu rõ hơn và tập trung củng cố nghĩa, cách dùng các từ đang học.

- Trong khi nói - thuyết trình - giao tiếp: Với các từ vựng đã học và nền tảng kiến thức qua các tài liệu đọc, nghe và xem như trên, sinh viên sẽ vận dụng vào các bài nói để kiểm chứng khả năng sử dụng từ cũng như kiến thức liên quan. Đây là bước “đưa” từ vựng vào bộ nhớ lâu dài với cách dùng từ và cấu trúc cơ bản. Sinh viên có thể tìm những người bạn có cùng đam mê để chia sẻ, trao đổi và thực hành “nói với nhau” về những chủ đề liên quan đến các từ vựng. Ngoài ra, sinh viên nên sử dụng các thiết bị di động, điện tử để quay lại, thu âm các bài nói của mình để nghe lại, nhận diện lỗi và điều chỉnh để có kết quả tốt hơn. “Thực hành trước gương” cũng là cách phù hợp để người nói có thể nhìn thấy bản thân diễn đạt; đồng thời kết hợp với ngôn ngữ hình thể để nhấn mạnh nội dung, ý nghĩa của từ. Sinh viên cần dành nhiều thời gian để giao tiếp, trao đổi với những người xung quanh về nội dung liên quan đến chủ đề, lĩnh vực mà từ vựng hay xuất hiện, tự đặt mình vào các tình huống thực tế, tự đóng vai các nhân vật khác nhau để xây dựng bối cảnh giao tiếp, hoặc cùng bạn bè tạo dựng môi trường thực hành liên quan đến các từ vựng đang cần ghi nhớ. Hình thức này sẽ mang lại cảm giác thoải mái cho sinh viên, giúp ghi nhớ tốt hơn, hiểu về từ vựng sâu sắc hơn.

- Trong khi viết: Sinh viên có thể lựa chọn một câu hỏi, một vấn đề đang được quan tâm hay những chia sẻ của cá nhân về chủ đề, lĩnh vực liên quan chứa các từ vựng cần ghi nhớ và tùy theo mục đích của mình để lựa chọn hình thức viết học thuật hay cách viết đơn giản, nhằm củng cố lại vốn từ vựng, cách sử dụng các

từ mới để vận dụng vào bài viết. Quá trình viết đòi hỏi sinh viên phải cân nhắc lựa chọn từ, sử dụng đa dạng từ để tránh lặp lại; sử dụng các cấu trúc khác nhau với những từ loại khác nhau. Khi viết xong, sinh viên có thể nhờ thầy cô, bạn bè, những người có kinh nghiệm đọc, góp ý, nhận xét để sau này sẽ có những bài viết tốt hơn, chính xác và rõ ràng hơn.

### *2.2.7. Ôn lại từ vựng trong quá trình tự học từ vựng Tiếng Anh*

Việc ôn tập lại từ vựng là rất cần thiết. Quá trình ôn tập có thể lặp lại các bước như khi đã học các từ vựng đó, xem lại các video, đọc bài báo, sách cùng chủ đề... Ngoài ra, sinh viên có thể tự mình thiết lập các trò chơi, xây dựng nội dung ôn tập trên các Website học tập được nhiều người biết đến như: Quizlet, Kahoot, Storybird, hoặc tự tạo video trên Youtube, viết blog, nhật kí, chia sẻ kinh nghiệm... Những cách này sẽ hoàn thiện kỹ năng dùng từ và giúp sinh viên ghi nhớ từ lâu hơn, đưa từ vựng vào bộ nhớ vĩnh viễn. Cần tăng thời gian thực hành, giao tiếp với mọi người xung quanh, đặc biệt là những người bạn nước ngoài; nhờ sự giúp đỡ của thầy cô, những người có nhiều kinh nghiệm để hoàn thiện vốn từ vựng. Cách ôn tập và học từ vựng hiệu quả khác chính là chia sẻ và hướng dẫn người khác hiểu về từ vựng mình đã biết, từ vựng mới học. Khi hướng dẫn, giảng dạy cho người khác, sinh viên sẽ xây dựng được tư duy làm chủ kiến thức và ngôn ngữ, từ vựng đang nói đến... làm tăng sự tự tin, tính chất tự nhiên trong sử dụng và ghi nhớ từ.

## **3. Kết luận**

Mỗi sinh viên sẽ luôn có những cách thức, chiến lược riêng để học tập và thành công. Tuy vậy, một đặc điểm chung cần có trong quá trình học TỪ VỰNG TIẾNG ANH chính là động lực, thái độ nghiêm túc, tập trung, không ngừng vươn lên, học hỏi từ mọi người xung quanh và quan trọng hơn hết là biết vận dụng, sử dụng từ vựng trong mọi tình huống giao tiếp. Sinh viên phải luôn nhận thức được sự thiếu hụt từ vựng và khát khao học tập, cải thiện vốn từ của bản thân và luôn sẵn sàng kết hợp nhiều cách khác nhau để nâng cao vốn từ, khả năng sử dụng ngôn ngữ để chinh phục và sở hữu Tiếng Anh, đó chính là “chìa khóa” cho sự thành công trong việc học ngôn ngữ.



### **Tài liệu tham khảo**

[1] L.K. Bera (2016). The Effect of Contextual Learning Strategy on the Basis of Language Exposure Ecology and Learning Motivation on the Mastery of English Vocabulary. Universitas Negeri Malang, Indonesia: International conference on Education.

[2] L.T.T. Hanh -T.B. Tien (2017). Multiple intelligences based homework and EFL students' vocabulary learning. International Journal of English Linguistics. Canadian center of science and education.

[3] A.A. Mokhtar - R.M. Rawian - M.F. Yahaya - Abdullah - A.R. Mohamed (2017). Vocabulary Learning strategies of adult ESL learners. The English Teacher, Vol. XXXVIII, pp.133-145.

[4] J. Newton (2013). Incidental vocabulary learning in classroom communication tasks. Language Teaching Research, Vol.17 (2), pp. 164-187.

[5] S.D. Krashen (1989). We Acquire Vocabulary and Spelling by Reading: Additional Evidence for the Input Hypothesis. Modern Language Journal, Vol. 73, pp. 440-462.

[6] V. Cook (2003). Materials for adult beginners from an L2 user perspective. In B. Tomlinson (Ed.). Developing materials for language teaching (pp. 275-290). New York, NY: Bloomsbury.

[7] J. Nattinger - J. DeCarrico (1992). Lexical Phrases and Language Teaching. Oxford: Oxford University Press.